

## BÁO CÁO

### **Công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản năm 2018 và Kế hoạch công tác năm 2019**

Căn cứ Văn bản số 9052/BNN-QLCL ngày 22/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc xây dựng báo cáo tổng kết công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm năm 2018 và đánh giá, xếp hạng công tác quản lý an toàn thực phẩm tại các địa phương,

Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tuyên Quang trân trọng báo cáo công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản năm 2018 và Kế hoạch công tác năm 2019, như sau:

#### **I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2018**

##### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai chính sách pháp luật**

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường trách nhiệm quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm và năm hành động vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản để chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các nội dung, nhiệm vụ được giao trong năm 2018, cụ thể:

- *Văn bản tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành:* Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 05/3/2018 Kế hoạch hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2018 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Chương trình phối hợp số 01/CTrPH-UBND-HND-HLHPN ngày 10/5/2018 giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh về tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng giai đoạn 2018 - 2020.

- *Văn bản Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành:* Kế hoạch số 2628/KH-SNN ngày 25/12/2017 Kế hoạch triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản trước, trong và sau dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018; Quyết định số 480/QĐ-SNN ngày 27/12/2017 về việc thành lập Đoàn kiểm tra, giám sát công tác đảm bảo an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản trước, trong và sau dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018; Kế hoạch số 15/KH-SNN ngày 29/01/2018 về triển khai thực hiện công tác quản lý vật tư nông nghiệp và thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh năm 2018; Quyết định số 36/QĐ-SNN ngày 29/01/2018 thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành thực hiện công tác quản lý vật tư nông nghiệp và thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh

năm 2018; Văn bản số 305/SNN-QLCL ngày 12/3/2018 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2018; Văn bản số 337/SNN-QLCL ngày 15/3/2018 về việc đảm bảo an toàn thực phẩm đối với sản phẩm chè; Văn bản số 338/SNN-QLCL ngày 15/3/2018 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; Văn bản số 445/SNN-QLCL ngày 06/4/2018 về việc triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2018; Văn bản số 478/SNN-QLCL ngày 10/4/2018 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 43/2017/QH14 của Quốc hội và Chỉ thị số 13/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về an toàn thực phẩm; Văn bản số 738/SNN-QLCL ngày 28/5/2018 về việc tăng cường quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm chè.

Các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và PTNT được Sở Nông nghiệp và PTNT, các đơn vị thuộc Sở; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn xây dựng Kế hoạch, văn bản chỉ đạo để tổ chức triển khai thực hiện; hàng tháng có báo cáo kết quả triển khai thực hiện theo quy định; các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông, lâm, thủy sản về cơ bản đã chấp hành tốt các quy định về quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm.

## 2. Tổ chức thực hiện chính sách pháp luật

### 2.1. Thông tin, truyền thông về quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản

Đã tổ chức 261 lớp tập huấn, hội thảo tuyên truyền các quy định của Nhà nước về quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản; phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng của Trung ương và địa phương xây dựng các phóng sự quảng bá các sản phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn được xác nhận và được kiểm soát theo chuỗi, cụ thể:

STT	Hoạt động thông tin truyền thông	Nội dung	Số lượng/buổi	Đối tượng	Số người tham dự/ phạm vi bao phủ
1	Tập huấn; hội thảo	Tuyên truyền các quy định của Nhà nước về sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và thực phẩm nông, lâm, thủy sản đảm bảo an toàn thực phẩm	261	Người sản xuất, kinh doanh; người tiêu dùng	9.481 lượt người/ địa bàn các huyện, thành phố
2	Truyền hình	Quảng bá các sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn được xác nhận và được kiểm soát theo chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn	09	Người sản xuất, kinh doanh; người tiêu dùng	Trên toàn tỉnh
3	Dán tem truy xuất nguồn gốc	Giới thiệu, quảng bá sản phẩm an toàn; quy trình sản xuất sản phẩm an toàn	40.000	Sản phẩm nông, lâm, thủy sản	04 cơ sở

Thông qua các lớp tập huấn và các chương trình truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và thực phẩm nông, lâm, thủy sản đã nắm được các quy định của pháp

luật về sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông, lâm, thủy sản; đã tự giác thực hiện các quy định của pháp luật trong sản xuất, kinh doanh, góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý và ý thức chấp hành pháp luật của các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong việc phòng chống có hiệu quả ngộ độc từ thực phẩm; kiểm soát các sản phẩm nông, lâm, thủy sản dùng làm thực phẩm, từng bước chất lượng cuộc sống được cải thiện, nâng cao sức khỏe cho người tiêu dùng, đáp ứng thị trường trong nước và xuất khẩu.

## 2.2. Hỗ trợ xây dựng, kết nối chuỗi cung ứng nông sản thực phẩm an toàn

Trong năm 2018, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo triển khai xây dựng và kết nối chuỗi cung ứng nông sản thực phẩm an toàn được 04 cơ sở.

(Chi tiết tại phụ biểu số 01 kèm theo)

Từ việc xây dựng và kết nối sản phẩm an toàn với người tiêu dùng, tại địa phương đã hình thành các tổ hợp tác tham gia thực hiện phát triển các chuỗi giá trị, trong đó nhiều tổ hợp tác đã thực hiện liên kết với các cơ sở kinh doanh tư nhân và các doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm nông nghiệp trong và ngoài tỉnh như: Công ty Sao Việt Tuyên Quang, Công ty cổ phần chè Sông Lô; Công ty cổ phần Cam sành Hàm Yên; Hợp tác xã công nghệ cao Tiến Thành; Công ty DABACO (Bắc Ninh); Công ty cổ phần thức ăn CP (Hà Nội); Siêu thị BigC (Hà Nội); Trại giống Tam Đảo (Vĩnh Phúc), Công ty giống cây trồng Hà Tĩnh; Bắc Ninh... Việc liên kết nhằm tạo ra quy trình sản xuất - kinh doanh sản phẩm an toàn khép kín từ cung cấp cây giống, con giống, phân bón, thức ăn đến việc bao tiêu sản phẩm giữa các thành viên tổ hợp tác và doanh nghiệp. Nhiều sản phẩm nông sản khi tham gia chuỗi giá trị đã đạt được kết quả quan trọng như có mặt tại các siêu thị trong và ngoài tỉnh.

## 2.3. Lấy mẫu giám sát an toàn thực phẩm

STT	Loại mẫu giám sát	Chỉ tiêu giám sát	Mẫu vi phạm trong kỳ báo cáo		
			Số mẫu vi phạm/số mẫu giám sát	Chỉ tiêu vi phạm	Tỷ lệ vi phạm (%)
1	Thịt tươi các loại	Chất cấm	0/21	0	0
		Hóa chất, kháng sinh	0/28	0	0
		Vi sinh	0/0	0	0
2	Thịt chế biến	Chất cấm	0/60	0	0
		Hóa chất, kháng sinh	0/0	0	0
		Vi sinh	0/0	0	0
3	Rau, củ, quả	Thuốc BVTV	0/358	0	0
		Vi sinh	0/0	0	0
4	Sản phẩm nguồn gốc thực vật khác (măng, dưa muối,	Vi sinh	0/0	0	0
		Hóa chất, thuốc BVTV	0/23	0	0

STT	Loại mẫu giám sát	Chỉ tiêu giám sát	Mẫu vi phạm trong kỳ báo cáo		
			Số mẫu vi phạm/số mẫu giám sát	Chỉ tiêu vi phạm	Tỷ lệ vi phạm (%)
	chè, cà phê..)	Chất cấm	0/0	0	0
		Hàm lượng Caffein	1/2	Hàm lượng Caffein	50%
5	Thủy sản nuôi	Kháng sinh cấm, chất cấm	0/2	0	0
		Hóa chất, kháng sinh, kim loại nặng	0/4	0	0
		Vi sinh	0/2	0	0
6	Thủy sản chế biến	Chất cấm	0/0	0	0
		Hóa chất, kháng sinh, kim loại nặng	0/0	0	0
		Vi sinh, vi nấm	0/0	0	0

#### **2.4. Hoạt động thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm**

*2.4.1. Kiểm tra, phân loại cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông lâm thủy sản; xử lý cơ sở loại C theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT*

- Về thống kê số liệu vào phần mềm: Hàng tháng, kịp thời công khai kết quả kiểm tra đánh giá và xếp loại các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản vào phần mềm theo dõi của Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản và trang Thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Về đánh giá cụ thể tình hình triển khai:

+ Việc xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm và cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: Trong năm 2018, đã tổ chức xác nhận kiến thức và cấp được 319 giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm; cấp 37 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định.

+ Về kiểm tra, đánh giá định kỳ và xử lý các cơ sở xếp loại C: Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm được kiểm tra, đánh giá là 759 cơ sở, trong đó: 24 cơ sở đạt loại A; 719 cơ sở đạt loại B; 16 cơ sở đạt loại C; số cơ sở xếp loại C sau khi tái kiểm tra đạt loại B là 16 cơ sở, đạt tỷ lệ 100%.

*2.4.2. Kết quả triển khai Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT*

Trong năm 2018, Sở Nông nghiệp và PTNT đã cấp 7.000 bản cam kết sản xuất thực phẩm an toàn cho 3.500 hộ sản xuất ban đầu nhỏ lẻ để ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và kiểm tra việc thực hiện nội dung đã cam kết. Kết quả: Các hộ chấp hành tốt các nội dung đã ký cam kết.

2.4.3. Kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; truy xuất, thu hồi và xử lý các sản phẩm không đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.

- Về vật tư nông nghiệp

Loại vật tư nông nghiệp	Thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch				Thanh tra, kiểm tra đột xuất			
	Tổng số cơ sở	Số cơ sở vi phạm	Số cơ sở vi phạm bị phạt tiền	Tổng số tiền phạt (triệu đồng)	Tổng số cơ sở	Số cơ sở vi phạm	Số cơ sở vi phạm bị phạt tiền	Tổng số tiền phạt (triệu đồng)
Thức ăn chăn nuôi	261	3	3	31,500	0	0	0	0
Thuốc bảo vệ thực vật	298	9	9	17,750	15	0	0	0
Thuốc thú y	329	13	13	27,842	0	0	0	0
Phân bón	329	2	2	22,035	0	0	0	0
Khác	321	6	6	30,800	0	0	0	0
<b>Tổng</b>	<b>1.538</b>	<b>33</b>	<b>33</b>	<b>129,927</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

- Về an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản

Loại sản phẩm	Thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch				Thanh tra, kiểm tra đột xuất			
	Tổng số cơ sở	Số cơ sở vi phạm	Số cơ sở vi phạm bị phạt tiền	Tổng số tiền phạt (triệu đồng)	Tổng số cơ sở	Số cơ sở vi phạm	Số cơ sở vi phạm bị phạt tiền	Tổng số tiền phạt (triệu đồng)
Thịt và các sản phẩm từ thịt	957	9	9	8,450	0	0	0	0
Thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	116	0	0	0	0	0	0	0
Thực vật và các sản phẩm từ thực vật	320	3	3	1,500	0	0	0	0
<b>Tổng</b>	<b>1.393</b>	<b>12</b>	<b>12</b>	<b>9,950</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

## **2.5. Giải quyết các sự cố gây mất an toàn thực phẩm**

Trong năm 2018, qua kiểm tra và lấy mẫu giám sát không phát hiện sản phẩm nông, lâm, thủy sản gây mất an toàn thực phẩm.

## **3. Tăng cường nguồn lực**

**3.1. Về tổ chức bộ máy:** Được Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn cơ quan cấp tỉnh vào năm 2012.

**3.2. Về nhân sự:** Hiện nay, số cán bộ làm công tác chuyên môn thực hiện công tác quản lý chất lượng nông lâm thủy sản vẫn còn hạn chế, cụ thể: Cấp tỉnh hiện tại có 08 cán bộ; cấp huyện, cấp xã có 01 cán bộ kiêm nhiệm.

**3.3. Về cơ sở vật chất, kỹ thuật:** Có trụ sở làm việc, có hệ thống máy vi tính, máy in, bàn làm việc cơ bản đáp ứng yêu cầu công tác.

### **3.4. Về năng lực kiểm nghiệm, xét nghiệm:**

- *Về Phòng kiểm nghiệm, xét nghiệm:* Trên địa bàn tỉnh chưa có phòng kiểm nghiệm để kiểm định chất lượng vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông, lâm, thủy sản 100% các mẫu vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông, lâm, thủy sản kiểm định về chất lượng đều phải gửi phân tích tại các phòng kiểm nghiệm được Bộ Nông nghiệp và PTNT chỉ định.

- *Về kiểm tra nhanh an toàn thực phẩm:* Được trang bị một số dụng cụ kiểm tra nhanh (test, kit) kiểm tra chất cấm, chất kháng sinh trong chăn nuôi; dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, tồn dư Nitrat trong rau, củ, quả; hàn the trong giò, chả.

### **3.5. Về đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ:**

- Tổ chức 05 lớp tập huấn về công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và thực phẩm nông, lâm, thủy sản cho cán bộ làm công tác chuyên môn cấp tỉnh và cán bộ kiêm nhiệm cấp huyện với 240 lượt người tham dự.

- Cử cán bộ đi tham gia đầy đủ các lớp đào tạo do Bộ Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị thuộc Bộ tổ chức.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Kết quả đạt được**

Trong năm 2018, được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và PTNT, sự cố gắng của ngành nông nghiệp, công tác quản lý chất lượng về vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản đã đạt được những kết quả quan trọng, cụ thể:

- Các văn bản chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh đã được ban hành kịp thời, đồng bộ, đầy đủ giúp cho công tác quản lý Nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh được hiệu quả hơn. Bộ máy tổ chức, cán bộ làm công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm được củng cố; công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ được quan tâm thực

hiện. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý chất lượng được quan tâm đầu tư để kiểm tra, giám sát nguy cơ về an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Công tác thông tin truyền thông, phổ biến kiến thức pháp luật về chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản được ngành quan tâm và đẩy mạnh, dưới nhiều hình thức phong phú, truyền thông đến nhiều đối tượng khác nhau, góp phần làm chuyển biến nhận thức đối với các đơn vị quản lý, cơ sở sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng.

- Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản được tăng cường, triển khai quyết liệt và kịp thời.

- Sự phối hợp liên ngành trong tổ chức quản lý, hướng dẫn, kiểm tra về chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản ngày càng chặt chẽ, qua đó đã tạo sự chuyên biến rõ rệt trong nhận thức của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và thực phẩm nông, lâm, thủy sản, góp phần từng bước hạn chế được việc sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và thực phẩm nông, lâm, thủy sản không đảm bảo chất lượng lưu thông trên địa bàn tỉnh.

- Việc hỗ trợ xây dựng, kết nối chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn được triển khai mạnh mẽ và đã đạt được kết quả nhất định, cụ thể: Trong năm 2018 đã hỗ trợ xây dựng, kết nối chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn cho 04 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản, nâng tổng số cơ sở cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn được kiểm soát theo chuỗi lên 15 cơ sở.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

- Công tác tuyên truyền, tập huấn các quy định của nhà nước về quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản có nơi chưa được thường xuyên.

- Tình trạng sử dụng phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật ở một số nơi chưa tuân thủ theo quy trình kỹ thuật và chế biến thực phẩm chưa đúng quy trình kỹ thuật, chưa đảm bảo theo quy chuẩn vẫn còn xảy ra.

- Hàng hóa vật tư nông nghiệp như: thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật kém chất lượng còn xảy ở một số địa phương.

- Việc xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất áp dụng quy trình sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) còn hạn chế.

## **3. Nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế**

- Tổ chức, bộ máy biên chế của cơ quan quản lý chuyên ngành về chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh còn hạn chế; cơ quan cấp huyện, cấp xã làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

- Công tác chỉ đạo, điều hành ở một số huyện, xã chưa thật sự quan tâm đúng mức đến việc quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn quản lý.

- Kinh phí triển khai thực hiện công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản hàng năm còn hạn chế.

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và thực phẩm nông, lâm, thủy sản nhỏ lẻ và phân tán, vì vậy gặp nhiều khó khăn trong công tác quản lý.

### **III. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2019**

#### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai chính sách pháp luật**

Tiếp tục tham mưu cho Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản xây dựng cơ chế, chính sách, chỉ đạo, điều hành để triển khai thực hiện có hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh.

#### **2. Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật**

##### **2.1. Thông tin truyền thông về quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản**

- Thực hiện tốt công tác phổ biến, tuyên truyền các văn bản quản lý Nhà nước về quản lý chất lượng cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn các cơ quan cấp huyện đẩy mạnh công tác cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản theo phân cấp quản lý.

##### **2.2. Hỗ trợ xây dựng, kết nối chuỗi cung ứng nông sản thực phẩm an toàn**

- Nhân rộng các mô hình, dự án sản xuất, chế biến sản phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn và áp dụng theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, Rainforest....

- Tăng cường kiểm tra, giám sát xác nhận chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn cho các cơ sở đạt yêu cầu; vận động các cơ sở dán tem truy xuất nguồn gốc và kết nối tiêu thụ sản phẩm với người tiêu dùng.

##### **2.3. Hoạt động lấy mẫu quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và giám sát an toàn thực phẩm**

Xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai lấy mẫu quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh để đảm bảo các sản phẩm lưu thông trên thị trường đều được kiểm soát tốt về chất lượng và an toàn thực phẩm.

##### **2.4. Hoạt động thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm**

- Tiếp tục xây dựng Kế hoạch và thành lập các Đoàn thanh tra, kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan tập trung kiểm tra, giám sát các sản phẩm hàng hóa vi phạm nhiều trong năm 2018 hoặc các sản phẩm hàng hóa có nguy cơ cao gây mất an toàn thực phẩm.

##### **2.5. Giải quyết các sự cố gây mất an toàn thực phẩm**

Tiếp tục phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức xử lý các sự cố (nếu có) gây mất an toàn thực phẩm, đảm bảo không để sản phẩm mất an toàn lưu thông trên thị trường.

#### **3. Tăng cường nguồn lực**

- Tiếp tục tham mưu kiện toàn, bổ sung nguồn nhân lực, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ công chức làm công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản.



- Bổ sung trang thiết bị phục vụ cho công tác kiểm tra nhanh về an toàn thực phẩm tại cơ sở.

#### **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Để triển khai thực hiện có hiệu quả công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh trong thời gian tiếp theo, Sở Nông nghiệp và PTNT trân trọng đề nghị:

##### **1. Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Xem xét ưu tiên bổ sung nguồn nhân lực cho cơ quan quản lý cấp tỉnh và cấp huyện để thực hiện tốt hơn công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tăng cường công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn quản lý theo Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 09/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chỉ đạo các sở, ủy ban nhân dân các cấp tăng cường phối hợp trong công tác quản lý và thi hành pháp luật về lĩnh vực quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh.

##### **2. Bộ Nông nghiệp và PTNT**

- Tiếp tục phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam triển khai các chương trình truyền thông, quảng bá “Nông nghiệp sạch cho người Việt Nam, cho Thế giới”, “Địa chỉ xanh Nông sản sạch”, “Chuỗi thực phẩm an toàn - Từ sản xuất đến bàn ăn”.

- Tiếp tục hoàn thiện, ban hành các văn bản đồng bộ về công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp: Rà soát, sửa đổi các Thông tư, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản, đặc biệt các quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm nông, lâm, thủy sản thuộc ngành nông nghiệp quản lý.

Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tuyên Quang trân trọng báo cáo./. *nt*

*Nơi nhận:*

- UBND tỉnh
- Bộ Nông nghiệp và PTNT
- Cục Quản lý CLNLS&TS
- Các Ban chỉ đạo: ATTP tỉnh, 389/TQ
- Lãnh đạo Sở;
- Các Chi cục: CN&TY, TS, TT&BVTV;
- Lưu VT, QLCL.

(báo  
cáo);

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đại Thành**

**Phụ biểu số 01:**

**Danh sách chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn được xác nhận năm 2018**

(Kèm theo Báo cáo số 464/SNN-QLCL ngày 30/11/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

TT	Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất ban đầu	Tên, địa chỉ cơ sở thu mua sơ chế, chế biến, giết mổ, chế biến bảo quản, vận chuyển	Tên, địa chỉ nơi bán sản phẩm	Loại sản phẩm	Đã được cấp giấy xác nhận chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn
1	Trang trại nuôi trồng thủy sản; địa chỉ: Thôn Ngẫu 1, xã Hùng Mỹ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.	Cửa hàng số 396; địa chỉ: Đường Phạm Văn Đồng, phường Hưng thành, TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.	Cửa hàng số 396; địa chỉ: Đường Phạm Văn Đồng, phường Hưng thành, TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.	Thủy sản, sản phẩm thủy sản	x
2	Hợp tác xã Nông nghiệp công nghệ cao Tiến Thành -Tuyên Quang; địa chỉ: Xã Hoàng Khai, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Hợp tác xã Nông nghiệp công nghệ cao Tiến Thành -Tuyên Quang; địa chỉ: Xã Hoàng Khai, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Hợp tác xã Nông nghiệp công nghệ cao Tiến Thành -Tuyên Quang; địa chỉ: Xã Hoàng Khai, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Thịt trâu khô	x
3	Trang trại chăn nuôi lợn thương phẩm an toàn của Công ty TNHH Thành Trung Tuyên Quang, địa chỉ: Tổ 14, phường Hưng Thành, TP. Tuyên Quang; Trang trại chăn nuôi lợn thương phẩm an toàn của HTX dịch vụ sản xuất nông nghiệp xanh, địa chỉ: Xóm 7, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn; Các hộ liên kết trồng rau, củ, quả an toàn, địa chỉ: Xã Trung Môn, xã Lục Hành, huyện Yên Sơn	Cơ sở giết mổ và sơ chế rau, củ, quả của HTX dịch vụ sản xuất nông nghiệp xanh, địa chỉ: Xóm 7, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.	Cửa hàng kinh doanh sản phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn thuộc HTX dịch vụ sản xuất nông nghiệp xanh, địa chỉ: Xóm 5, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Rau, quả, thịt lợn	x

<b>TT</b>	<b>Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất ban đầu</b>	<b>Tên, địa chỉ cơ sở thu mua sơ chế, chế biến, giết mổ, chế biến bảo quản, vận chuyển</b>	<b>Tên, địa chỉ nơi bán sản phẩm</b>	<b>Loại sản phẩm</b>	<b>Đã được cấp giấy xác nhận chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn</b>
4	Các thành viên của HTX Sơn Trà; địa chỉ: Xã Hồng Thái, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	HTX Sơn Trà; địa chỉ: Xã Hồng Thái, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	HTX Sơn Trà; địa chỉ: Xã Hồng Thái, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Chè Shan tuyết	x

**Phu lục:**

**Kết quả**  
**Thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, Chương trình của Đảng, Quốc hội, Chính phủ**  
*(Kèm theo Báo cáo số 464/SNN-QLCL ngày 30/11/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT)*

Văn bản giao nhiệm vụ	Nhiệm vụ được giao	Kết quả thực hiện
<p>1. Quyết định số 2250/QĐ-BNN-QLCL ngày 12/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Kế hoạch hành động thực hiện nghị quyết số 43/2017/QH14 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm giai đoạn 2016 - 2020.</p>	<p>1. Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành cơ chế chính sách đặc thù dựa trên khung chính sách chung của Nhà nước về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao gắn với phát triển hợp tác, liên kết sản xuất với tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn.</p>	<p>Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các Nghị quyết về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao gắn với phát triển hợp tác, liên kết sản xuất với tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn và phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT chi nhánh tỉnh Tuyên Quang và các đơn vị có liên quan ban hành các hướng dẫn liên ngành để triển khai thực hiện</p>
	<p>2. Kiện toàn bộ máy quản lý và thanh tra an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản tại địa phương theo hướng tập trung đầu mối, rõ trách nhiệm, tăng cường hiệu lực, hiệu quả.</p>	<p>Đã tổ chức tham mưu kiện toàn, bổ sung lực lượng, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ công chức làm công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và thực phẩm nông, lâm, thủy sản. Bổ sung một số trang thiết bị phục vụ cho công tác kiểm tra nhanh về an toàn thực phẩm tại cơ sở.</p>
	<p>3. Tổ chức giám sát an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản nhóm sản phẩm cấp tỉnh/thành phố và nhóm đặc sản làng/xã) nhằm kịp thời phát hiện, cảnh báo và thanh tra, truy xuất, xử lý tận gốc các trường hợp nông sản thực phẩm không đảm bảo an toàn.</p>	<p>Tổ chức kiểm tra, giám sát được 1.393 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh. Kết quả: Qua kiểm tra, giám sát phát hiện 17 cơ sở vi phạm, xử phạt 9.950.000 đồng.</p>
	<p>4. Tiếp tục triển khai Đề án xây dựng và phát triển chuỗi cung ứng nông sản thực phẩm an toàn; Chương trình phối hợp phát triển chuỗi cung cấp rau, thịt an toàn cho Hà Nội.</p>	<p>Tiếp tục triển khai Đề án xây dựng và phát triển chuỗi cung ứng nông sản thực phẩm an toàn; Chương trình phối hợp phát triển chuỗi cung cấp rau, thịt an toàn cho Hà Nội, trong năm 2018 Sở Nông nghiệp và PTNT đã cung cấp 2.300,5 tấn các mặt hàng thực phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn cho thành phố Hà Nội; tổ chức vận động và phát triển được 04 chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn theo quy định.</p>

	<p>5. Tổ chức thanh tra đột xuất cơ sở sản xuất kinh doanh nông, lâm, thủy sản, tập trung vào cơ sở nuôi trồng thủy sản, lò mổ, cơ sở sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm nhỏ lẻ nhằm kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm vi phạm.</p>	<p>Đã tổ chức phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thanh tra đột xuất cơ sở sản xuất kinh doanh nông, lâm, thủy sản, tập trung vào cơ sở nuôi trồng thủy sản, lò mổ, cơ sở sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm nhỏ lẻ nhằm kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm vi phạm theo quy định.</p>
	<p>6. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn thực phẩm, tập trung vào các quy định, qui chuẩn kỹ thuật về sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn cũng như các quy định về xử phạt hành chính, xử lý hình sự đối với các hành vi vi phạm quy định về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Trong năm 2018, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức 261 lớp tập huấn/9.481 lượt người tham dự tuyên truyền các các quy định, quy chuẩn kỹ thuật về sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn cũng như các quy định về xử phạt hành chính, xử lý hình sự đối với các hành vi vi phạm quy định về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.</p>
	<p>7. Tiếp tục phối hợp với các cơ quan truyền thông cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, phản ánh đúng đắn công tác quản lý an toàn thực phẩm; tăng cường truyền thông, quảng bá cho các cơ sở sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn.</p>	<p>Phối hợp xây dựng 09 bản tin, phóng sự trên Đài truyền hình Trung ương và địa phương tăng cường truyền thông, quảng bá cho các cơ sở sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn.</p>
	<p>8. Phổ biến, vận động người dân, doanh nghiệp áp dụng quy trình sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản đảm bảo an toàn thực phẩm; hỗ trợ áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP, GlobalGAP..), thực hành sản xuất tốt (GMP), HACCP trong sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm.</p>	<p>Tiếp tục phổ biến, vận động người dân, doanh nghiệp áp dụng quy trình sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản đảm bảo an toàn thực phẩm, hỗ trợ áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP, GlobalGAP..), thực hành sản xuất tốt (GMP), HACCP trong sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm. Kết quả: Hiện nay trên địa bàn tỉnh có trên 20 cơ sở (HTX và Công ty) chế biến nông, lâm, thủy sản; các doanh nghiệp đã đầu tư vào sản xuất và dây chuyền sản xuất với công nghệ tiên tiến và hiện đại như: VietGAP, GlobalGAP, ISO22000, HACCP, Rainforest, GMP... tập trung vào các ngành sản phẩm chủ lực của tỉnh như: chè, mía, cam, bưởi; trâu, bò, lợn và thủy sản.</p>
	<p>9. Tổ chức đào tạo mở rộng cho cán bộ quản lý, thanh tra, kiểm nghiệm tại các tuyến</p>	<p>Tổ chức 05 lớp tập huấn về công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và thực phẩm nông, lâm, thủy sản cho cán bộ làm công tác chuyên môn cấp tỉnh và cán bộ kiêm nhiệm cấp huyện với 240 lượt người tham dự.</p>

<p>2. Kế hoạch số 244/KH-BCSD ngày 02/3/2017 của Ban cán sự Đảng Bộ Nông nghiệp và PTNT về thực hiện kết luận số 11-KL/TW ngày 09/01/2017 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 08 của Ban Bí thư khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới</p>	<p>1. Ban hành chính sách đặc thù dựa trên khung chính sách chung của Nhà nước về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao gắn với phát triển hợp tác, liên kết sản xuất với tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn.</p>	<p>Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các Nghị quyết về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao gắn với phát triển hợp tác, liên kết sản xuất với tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn và phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT chi nhánh tỉnh Tuyên Quang và các đơn vị có liên quan ban hành các hướng dẫn liên ngành để triển khai thực hiện.</p>
	<p>2. Xây dựng và triển khai các đề án, chương trình xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao gắn với phát triển hợp tác, liên kết sản xuất với tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn.</p>	<p>Đã xây dựng đề án và tổ chức triển khai thực hiện đến nay đã hình thành được một số vùng sản xuất tập trung áp dụng quy trình VietGAP, HACCP; Rainforest... và đảm bảo điều kiện ATTP như vùng chè, mía, cam, bưởi.</p>
	<p>3. Phổ biến, vận động người dân, doanh nghiệp áp dụng qui trình sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đảm bảo an toàn thực phẩm; hỗ trợ áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP, GlobalGAP..), thực hành sản xuất tốt (GMP), HACCP trong sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm.</p>	<p>Phổ biến và vận động được 9.481 lượt người dân, doanh nghiệp áp dụng quy trình sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản đảm bảo an toàn thực phẩm áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP, GlobalGAP, Rainforest...).</p>
	<p>4. Tiếp tục triển khai Đề án xây dựng và phát triển chuỗi cung ứng thực phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn.</p>	<p>Trong năm 2018, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức xây dựng và xác nhận cho 04 cơ sở kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn được kiểm soát theo chuỗi và tổ chức hỗ trợ 40.000 tem quảng bá, truy xuất nguồn gốc sản phẩm an toàn.</p>
	<p>5. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn thực phẩm, tập trung vào các qui định, qui chuẩn kỹ thuật về sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn cũng như các qui định về xử phạt hành chính, xử lý hình sự đối với các hành vi vi phạm quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm theo qui định của pháp luật.</p>	<p>Tổ chức được 261 lớp tập huấn tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn thực phẩm với 9.481 lượt người tham dự.</p>

	<p>6. Chủ động phối hợp với các Báo, Đài kịp thời thông tin đầy đủ về vệ sinh, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản và truyền thông, quảng bá nông sản thực phẩm an toàn; tiếp tục phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam, Báo Nông thôn ngày nay, Báo Nông nghiệp Việt nam... triển khai các chương trình “Nông nghiệp sạch cho người Việt Nam, cho Thế giới”, “Địa chỉ xanh – Nông sản sạch”, “Chuỗi thực phẩm an toàn – Từ sản xuất đến bàn ăn”...</p>	<p>Phối hợp xây dựng 09 bản tin, phóng sự trên Đài truyền hình Trung ương và địa phương; tổ chức hỗ trợ 40.000 tem quảng bá, truy xuất nguồn gốc sản phẩm an toàn.</p>
	<p>7. Tổ chức lấy mẫu giám sát an toàn thực phẩm, tập trung vào thực phẩm tươi sống (rau, củ, quả, thịt, thủy sản) nhằm kịp thời phát hiện, cảnh báo và thanh tra, truy xuất, xử lý tận gốc các trường hợp nông sản thực phẩm không đảm bảo an toàn.</p>	<p>Đã tổ chức lấy 500 mẫu thực phẩm nông, lâm, thủy sản để kiểm tra chất lượng. Kết quả: 01/500 mẫu có kết quả không đảm bảo chất lượng theo quy định, xử phạt 350.000 đồng.</p>
	<p>8. Tổ chức kiểm tra, phân loại cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và nông, lâm, thủy sản trên địa bàn quản lý; tái kiểm tra cơ sở loại C và xử lý dứt điểm cơ sở tái kiểm tra vẫn loại C theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT. Phân cấp và hướng dẫn cho cấp huyện/xã tổ chức triển khai Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ.</p>	<p>Tổ chức kiểm tra, phân loại được 759 lượt cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và thực phẩm nông, lâm, thủy sản. Kết quả: Loại A 24 cơ sở, loại B 719 cơ sở, loại C 16 cơ sở; số cơ sở xếp loại C sau khi tái kiểm tra đạt loại B là 16 cơ sở, đạt 100%.</p>
	<p>9. Tổ chức thanh tra đột xuất cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông lâm thủy sản, tập trung vào cơ sở lưu thông buôn bán thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản, lò mổ, cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tươi sống nhằm kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm vi phạm</p>	<p>Đã chủ động phối hợp với các cơ quan trong và ngoài ngành tổ chức thanh tra đột xuất các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và thực phẩm nông lâm thủy sản theo nguồn tin báo hoặc những cơ sở có nguy cơ cao về mất vệ sinh an toàn thực phẩm.</p>

	10. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý và thanh tra chuyên ngành chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản tại địa phương theo Thông tư liên tịch 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV và Thông tư 15/2015/TT-BNNPTNT về tổ chức bộ máy ngành nông nghiệp ở địa phương và ưu tiên bố trí kinh phí cho hoạt động giám sát kiểm tra chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản;	Đã tổ chức tham mưu kiện toàn, bổ sung lực lượng, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ công chức làm công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và thực phẩm nông lâm thủy sản. Bổ sung một số trang thiết bị phục vụ cho công tác kiểm tra nhanh về an toàn thực phẩm tại cơ sở.
3. Quyết định số 2281/QĐ-BNN-QLCL ngày 07/6/2016 ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm	1. Triển khai các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Nông nghiệp và PTNT đảm bảo tiến độ và hiệu quả.	Đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành: Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 05/8/2016 Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành: Văn bản số 1794/SNN-QLCL ngày 25/8/2016 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 05/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.
	2. Định kỳ hàng tháng báo cáo ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và PTNT kết quả triển khai thực hiện trong đó nêu rõ những việc đã hoàn thành, những việc chưa hoàn thành.	Hàng tháng đã có báo cáo theo quy định
4. Quyết định số 367/QĐ-TTg ngày 02/4/2018 Kế hoạch triển khai Chương trình phối hợp số 526 về tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng giai đoạn 2017 - 2020 và Kế hoạch số 10293/KH-BNN-QLCL ngày 12/12/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT thực hiện Chương trình phối hợp số 526/CTPH-CP-HNDVN-HLHPNVN	1. Chỉ đạo các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân các cấp phối hợp với Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam cùng cấp trong tổ chức thực hiện Chương trình.	Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp phối hợp với Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam cùng cấp trong tổ chức thực hiện Chương trình, đồng thời ban hành chương trình phối hợp số 01/CTrPH-UBND-HND-HLHPN ngày 10/5/2018 giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh về Tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng giai đoạn 2018 - 2020.
	2. Bố trí kinh phí và tạo điều kiện thực hiện nội dung Chương trình phối hợp này đến cấp xã và khu dân cư.	Ủy ban nhân dân tỉnh đã bố trí kinh phí và tạo điều kiện để các đơn vị thực hiện các nội dung Chương trình phối hợp đến cấp xã và khu dân cư.